

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2021/DS-PT

Ngày: 13/12/2021

V/v “Tranh chấp hợp đồng bảo
hiểm”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Hữu Giàu.

Các Thẩm phán:

Bà Ngô Ngọc Phi;

Ông Nguyễn Hoàng Thám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mộng Cầm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Duyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 198/2021/TLPT-DS ngày 16 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2021/DS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 201/2021/QĐXXPT-DS ngày 17 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Ngô Văn K, sinh năm: 1972; nơi cư trú: Tổ 07, khóm Châu Long 5, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Chí C, sinh năm: 1976; nơi cư trú: Tổ 5, ấp Hòa Thạnh, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (Theo giấy ủy quyền ngày 14 tháng 10 năm 2020).

2. *Bị đơn:* Tổng công ty bảo hiểm B. Địa chỉ trụ sở: Số 104, đường Đ, phường N, quận H, thành phố N.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Diệp Quốc V, sinh năm: 1968; nơi cư trú: Số 1159, đường Đ, phường M, thành phố L, tỉnh A (Theo giấy ủy quyền số: 2925/UQ-BHBV ngày 18 tháng 6 năm 2021).

3. *Người làm chứng:* Anh Lê Văn K, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ 4, khóm B, phường M, thành phố Đ, tỉnh A.

4. *Người kháng cáo:* Tổng công ty bảo hiểm B là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/10/2019, đơn khởi kiện bổ sung ngày 19/12/2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ông Ngô Văn K và ông Trần Chí C đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Ngô Văn K) trình bày:

Ông Ngô Văn K là chủ sở hữu xe ô tô tải, biển số 67C-013.25. Ngày 01/01/2019, ông có tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới với Công ty B A theo Hợp đồng Bảo hiểm xe cơ giới số AGI.D02.OT.18.HD2157 ngày 12/12/2018 và được cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số 0000018704 (sau đây gọi chung là hợp đồng bảo hiểm); hợp đồng ký kết tại Đ và đã đóng đủ tiền cho Bảo hiểm có phiếu thu tiền.

Khoảng 15 giờ ngày 25/3/2019, khi anh Lê Văn K (Tài xế) đang điều khiển xe tải biển số 67C-013.25 trên tuyến đường quốc lộ 80, ấp T, huyện V, tỉnh Đ, hướng từ thành phố M về Đ thì xảy ra tai nạn, va chạm với xe khách ô tô, biển số 51B - 210.69 đang điều khiển hướng ngược lại. Hậu quả làm 02 xe hư hỏng nặng.

Sau sự việc xảy ra, ông Ngô Văn K đã bồi thường cho chủ xe khách biển số 51B - 210.69 số tiền 167.456.000 (*một trăm sáu mươi bảy triệu, bốn trăm năm mươi sáu nghìn*) đồng. Đến ngày 06/4/2019, thân xe biển số 67C-013.25 được cẩu kéo về Garage A, đường H, phường B, thành phố Đ giám định thiệt hại và đã được báo giá sửa chữa là 473.269.500 (*bốn trăm bảy mươi ba triệu, hai trăm chín mươi sáu nghìn, năm trăm*) đồng; chi phí cẩu, kéo xe 9.000.000 (*chín triệu*) đồng.

Ông Ngô Văn K đã thông báo Công ty B Đ và được Công ty B Đ chuyển về Công ty B A ngày 12/4/2019. Ngày 06/4/2019, Công ty B A đã chụp hình giám định xong. Tuy nhiên, phía Công ty B vẫn chưa giải quyết bồi thường theo bảo hiểm mà ông (K) đã tham gia.

Nay, ông Ngô Văn K khởi kiện yêu cầu Tổng công ty bảo hiểm B có trách nhiệm chi trả cho ông số tiền bảo hiểm mà ông được thụ hưởng theo thỏa thuận. Cụ thể: Toàn bộ thiệt hại vật chất xe mang biển số 67C-013.25 hư hỏng là 390.000.000 (*ba trăm chín mươi triệu*) đồng, bồi thường thiệt hại vật chất xe mang biển số 51B - 210.69 hư hỏng 150.000.000 (*một trăm năm mươi triệu*) đồng, tổng cộng 540.000.000 (*năm trăm bốn mươi triệu*) đồng.

Ông Ngô Văn K có đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 19/12/2019, yêu cầu Tổng công ty bảo hiểm B bồi thường thêm cho ông (Ngô Văn K) khoản chi phí bảo hiểm sửa chữa xe tại gara chính hãng theo phụ lục 02 - BVVC của hợp đồng bảo hiểm số AGI.DO.OT.18.HD2157 với số tiền 16.300.000 đồng (kèm theo bảng chiết tính); lợi ích gắn liền với việc sử dụng, khai thác tài sản xe biển số 67C - 013.25 bị mất, bị giảm sút. Đây là khoản thu nhập mỗi ngày mà ông có được vận chuyển hàng hóa cho khách hàng, nhưng bị mất do là xe ngưng hoạt động từ ngày 25/3/2019 - 22/10/2019 = 210 ngày; cụ thể số tiền 300.000 đồng x 210 ngày = 36.000.000 đồng. Tổng cộng 52.300.000 (*năm mươi hai triệu, ba*

trăm nghìn) đồng.

Ngày 15/6/2020, ông Ngô Văn K rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện bổ sung theo đơn khởi kiện bổ sung ngày 19/12/2019 nêu trên.

Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ông Diệp Quốc V - đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty bảo hiểm B (sau đây gọi là phía bị đơn) trình bày:

Theo Biên bản lấy lời khai ngày 18/12/2019; ngày 14/8/2020, các Biên bản hòa giải ngày 18/12/2019, ngày 02/3/2020 và ngày 14/5/2021, ông Diệp Quốc V - đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty bảo hiểm B có lời khai thống nhất với lời khai của ông Ngô Văn K về việc ông K có tham gia, ký kết hợp đồng bảo hiểm và nội dung thỏa thuận; thống nhất vụ việc tai nạn xảy ra vào ngày 25/3/2019. Ngoài ra, ông V còn trình bày:

Qua các tài liệu thu thập, phía Công ty Bảo hiểm xác định vụ tai nạn trên thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm phát sinh bao gồm:

Khoản bồi thường trách nhiệm dân sự: 150.000.000 đồng;

Tai nạn người ngồi trên xe: 6.000.000 đồng;

Khoản bồi thường vật chất xe: 390.000.000 đồng;

Tổng cộng: 546.000.000 (*năm trăm bốn mươi sáu triệu*) đồng.

Ông V xác định, chỉ ghi nhận yêu cầu khởi kiện của ông K và sẽ thông báo sau cho Tòa án. Tuy nhiên, đến nay, phía bị đơn chưa cung cấp ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa ngày 14/8/2020 ông Diệp Quốc V đại diện theo ủy quyền của bị đơn có yêu cầu Tòa án thực hiện việc giám định thiệt hại xe, theo đó yêu cầu Công ty Cổ phần giám định Đ thực hiện việc giám định và được nguyên đơn đồng ý với kết quả giám định.

Về chi phí giám định là: 22.000.000 (*hai mươi hai triệu*) đồng đã được bị đơn thanh toán xong cho Công ty cổ phần giám định Đ và nay đã có kết quả giám định thiệt hại vật chất xe theo Quy tắc bảo hiểm trách nhiệm dân sự kèm theo Quyết định số 9998 ngày 29/11/2018 của Tổng công ty bảo hiểm B. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2021/DS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh A tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn K;

Buộc Tổng công ty bảo hiểm B có trách nhiệm bồi thường cho ông Ngô Văn K tổng số tiền 540.000.000 (*năm trăm bốn mươi triệu*) đồng và được nhận tài sản thiệt hại là xe ô tô tải mang biển số 67C - 013.25 do ông Ngô Văn K giao.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án

xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn K Về việc yêu cầu Tổng công ty bảo hiểm B bồi thường chi phí bảo hiểm sửa chữa xe tại gara chính hãng số tiền 16.300.000 (mười sáu triệu, ba trăm nghìn) đồng và lợi ích gắn liền với việc sử dụng, khai thác tài sản xe biển số 67C – 013.25 số tiền 36.000.000 (ba mươi sáu triệu) đồng. Tổng cộng 52.300.000 (năm mươi hai triệu, ba trăm nghìn) đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Theo đơn kháng cáo của Tổng công ty bảo hiểm B: Kháng cáo toàn bộ Bản án số: 19/2021/DS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn trình bày: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, thống nhất với bản án sơ thẩm.

- Bị đơn trình bày: Bị đơn kháng cáo đề nghị phía nguyên đơn thỏa thuận về giá xe ô tô tải với giá 117.000.000 đồng, còn các khoản yêu cầu bồi thường khác của nguyên đơn thì bị đơn đồng ý.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Do Tổng công ty bảo hiểm B kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Tổng công ty bảo hiểm B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của Tổng công ty bảo hiểm B trong hạn luật định có nội dung ứng án phí phúc thẩm nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, xét xử theo trình tự phúc thẩm. Các đương sự còn lại không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị đối với bản án sơ thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của Tổng công ty bảo hiểm B và chứng cứ liên quan, Hội đồng xét xử xét thấy:

Quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm nguyên đơn và bị đơn thống nhất:

Ngày 01/01/2019, ông Ngô Văn K có tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới ô tô tải với Công ty B A theo Hợp đồng Bảo hiểm xe cơ giới số AGI.D02.OT.18.HD2157 ngày 12/12/2018 và được cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số 0000018704 và hai bên thống nhất khi xảy ra tai nạn ông K có thông báo cho Công ty B biết.

Theo xác nhận Hợp đồng Bảo hiểm xe cơ giới số AGI.D02.OT.18.HD2157 ngày 12/12/2018 giữa Công ty B A và ông Ngô Văn K đã ký kết, nội dung hợp đồng thể hiện: Khoản bồi thường trách nhiệm dân sự: 150.000.000 đồng; Tai nạn người ngồi trên xe: 6.000.000 đồng; Khoản bồi thường vật chất xe: 390.000.000 đồng. Tổng cộng: 546.000.000 (năm trăm bốn mươi sáu triệu) đồng.

Quá trình giải quyết vụ án cấp sơ thẩm đã thực hiện các thủ tục tố tụng và thu thập chứng cứ làm rõ nội dung tranh chấp. Theo kết quả xác minh và thu thập chứng cứ thì xe ô tô biển số 51B - 210.69 được sửa chữa với chi phí là 167.456.250 (một trăm sáu mươi bảy triệu, bốn trăm năm mươi sáu triệu, hai trăm năm mươi) đồng. Riêng xe ô tô biển số 67C - 013.25 được cẩu về Garage An An Trang (A) giám định thiệt hại và được thông báo chi phí sửa chữa là 470.050.000 (bốn trăm, bảy mươi triệu, không trăm năm mươi nghìn) đồng (theo báo giá của Garage An An Trang).

Theo biên bản phiên tòa ngày 14/8/2020 ông K trình bày, yêu cầu phía bị đơn bồi thường cho ông theo hợp đồng đã ký kết nhưng không được giải quyết nên ông đã khởi kiện đến Tòa án yêu cầu Tổng công ty bảo hiểm B bồi thường xe 67C - 013.25 là 390.000.000 đồng và trách nhiệm dân sự với người thứ ba là 150.000.000 đồng (xe 51B - 210.69). Tại phiên tòa này phía bị đơn ông V yêu cầu giám định lại xe ô tô tải để có căn cứ bồi thường.

Theo chứng thư giám định số Ins/KHA/21048 ngày 10/4/2021 của Công ty Cổ phần giám định Đ, tổng chi phí giá sửa chữa xe 67C - 013.25 là: 297.110.000 (hai trăm chín mươi bảy triệu, một trăm mười nghìn) đồng (Thuế GTGT: 326.821.000 đồng) (tương đương tổng chi phí sửa chữa thiệt hại 76%). Do đó ông K được Công ty B bồi thường toàn bộ là 390.000.000 (ba trăm chín mươi triệu) đồng.

Theo điểm 2.1, khoản 2, Điều 13 Quy tắc bảo hiểm trách nhiệm dân sự kèm theo Quyết định số 9998 ngày 29/11/2018 của Tổng công ty bảo hiểm B: “B bồi thường tổn thất toàn bộ trong trường hợp xe bị thiệt hại thực tế trên 75% giá trị thị trường của xe; hoặc chi phí sửa chữa thiệt hại trên 75% giá trị thị trường của xe tại thời điểm xảy ra tổn thất”. Tại Điều 13 quy định về thu hồi tài sản sau bồi thường: “Khi B đã bồi thường tổn thất bộ phận hoặc toàn bộ xe thì bộ phận hư hỏng hoặc toàn bộ xe đó thuộc quyền sở hữu của B”.

Qua tranh luận công khai tại phiên tòa phúc thẩm, phía bị đơn đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng đề nghị phía nguyên đơn nhận lại xác xe 67C - 013.25 theo giám thẩm định của Công ty Cổ phần giám định Đ là 117.000.000 đồng (tương đương 30% của thiệt hại được bồi thường).

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã động viên, giải thích để các đương sự thỏa thuận với nhau. Phía nguyên đơn (C) thống nhất nhận lại xác xe ô tô tải với giá 40.000.000 đồng, nhưng phía bị đơn không đồng ý.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của Tổng công ty bảo hiểm B, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên Tổng công ty bảo hiểm B phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của Tổng công ty bảo hiểm B.

Phúc xử:

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2021/DS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh A.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn K;

Buộc Tổng công ty bảo hiểm B có trách nhiệm bồi thường cho ông Ngô Văn K tổng số tiền 540.000.000 (*năm trăm bốn mươi triệu*) đồng và được nhận tài sản thiệt hại là xe ô tô tải mang biển số 67C - 013.25 do ông Ngô Văn K giao.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn K về việc yêu cầu Tổng công ty bảo hiểm B bồi thường chi phí bảo hiểm sửa chữa xe tại gara chính hãng số tiền 16.300.000 (*mười sáu triệu, ba trăm nghìn*) đồng và lợi ích gắn liền với việc sử dụng, khai thác tài sản xe biển số 67C – 013.25 số tiền 36.000.000 (*ba mươi sáu triệu*) đồng. Tổng cộng 52.300.000 (*năm mươi hai triệu, ba trăm nghìn*) đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Ngô Văn K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp cho ông K số tiền 12.800.000 (*mười hai triệu tám trăm nghìn*) đồng theo biên lai số TU/2017/0003368 ngày 22 tháng 10 năm 2019 và số tiền 1.307.500 (*một triệu ba trăm lẻ bảy nghìn năm trăm*) đồng

theo biên lai số TU/2017/0003554 ngày 03 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ.

Tổng công ty bảo hiểm B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 25.600.000 (hai mươi lăm triệu, sáu trăm nghìn) đồng.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Tổng công ty bảo hiểm B phải chịu số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001718 ngày 15/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ (Tổng công ty bảo hiểm B đã nộp đủ).

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND AG;
- Phòng KTNV và THA;
- TAND huyện;
- THA huyện;
- V Phòng;
- Tòa Kinh tế;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lưu Hữu Giàu